

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 260/2025/TLST-VHNGĐ ngày 26 tháng 08 năm 2025 về việc “ Yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, chia tài sản chung khi ly hôn”, giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

- Bà Nguyễn Thu B, sinh năm: 1986;
Địa chỉ: xã T, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ông Châu Ngọc T, sinh năm 1988;
Địa chỉ: xã T, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc Bà Nguyễn Thu B và ông Châu Ngọc T thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con được thể hiện tại Biên bản Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 08 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 08 năm 2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thu B và ông Châu Ngọc T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn 118 quyển số I do Ủy ban nhân dân xã, huyện, tỉnh Hậu Giang nay là xã H, Thành phố Cần Thơ cấp ngày 20/06/2008 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thu B và ông Châu Ngọc T xác nhận có 02 con chung tên là Châu Tấn L, sinh ngày: 09/05/2009, giới tính: nam và Châu Yến N, sinh ngày 14/06/2016, giới tính nữ.

Bà Nguyễn Thu B và ông Châu Ngọc T cùng thỏa thuận như sau:

Giao trẻ 02 con chung tên là Châu Tấn L, sinh ngày: 09/05/2009, giới tính: nam và Châu Yến N, sinh ngày 14/06/2016, giới tính nữ cho bà Nguyễn Thu B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thu B không yêu cầu ông Châu Ngọc T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của ông Châu Ngọc T cho đến khi bà Nguyễn Thu B có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thu B và ông Châu Ngọc T xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thu B và ông Châu Ngọc T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.5. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do Bà Nguyễn Thu B và ông Châu Ngọc T chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Bà Nguyễn Thu B và ông Châu Ngọc T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, ký hiệu: BLTU/25E, số 0010653 ngày 22/8/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thu B và ông Châu Ngọc T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN

Lê Long Toàn